

Số: 877/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển mục đích đất lâm nghiệp sang đất công trình năng lượng để thực hiện Dự án Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 2, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Xây dựng Thương mại Hoàng Sơn thực hiện Dự án Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 2; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Ninh Sơn;

Xét Báo cáo số 378/BC-TTQĐ ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn và đề nghị của sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 3950/TTr-STNMT ngày 25 tháng 9 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích 489.852,8 m² đất lâm nghiệp không có rừng tại xã Mỹ Sơn sang đất công trình năng lượng để thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn 2, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 75, 88, 89, 140, xã Mỹ Sơn, tỷ lệ 1/5000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 19 tháng 9 năm 2019, kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Lập hồ sơ cho Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 2 thuê đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận thực hiện chỉnh lý biến động đất đai theo quy định hiện hành.

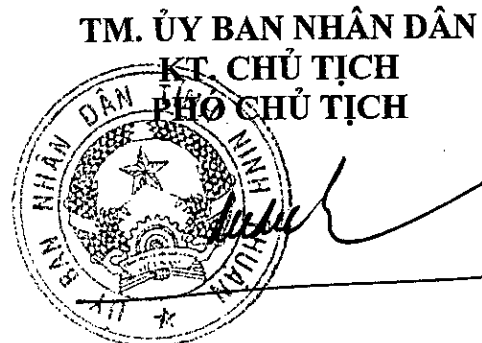
2. Giao Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn cập nhật biến động diện tích đất lâm nghiệp tại Điều 1 Quyết định này sang mục đích khác và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 2; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và PC Trần Quốc Nam
- LĐVP: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. KHH



Trần Quốc Nam

558 500

559 000

559 500

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

TỶ LỆ: 1/5000

THU HỒI ĐẤT DO ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ SƠN QUẢN LÝ ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH
SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG TRỒNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN
DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI MỸ SƠN 2 (ĐỢT 1)

Địa điểm: xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(Thuộc tờ BĐDC số 75, 88, 89, 140 xã Mỹ Sơn)

(Kèm theo Quyết định số: 377/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)



Tiểu khu 110 - tiểu khoảnh 10
theo quy hoạch 3 loại rừng, quyết định 241

Ranh giới Tiểu khu

Ranh giới tiểu khoảnh

1290
500

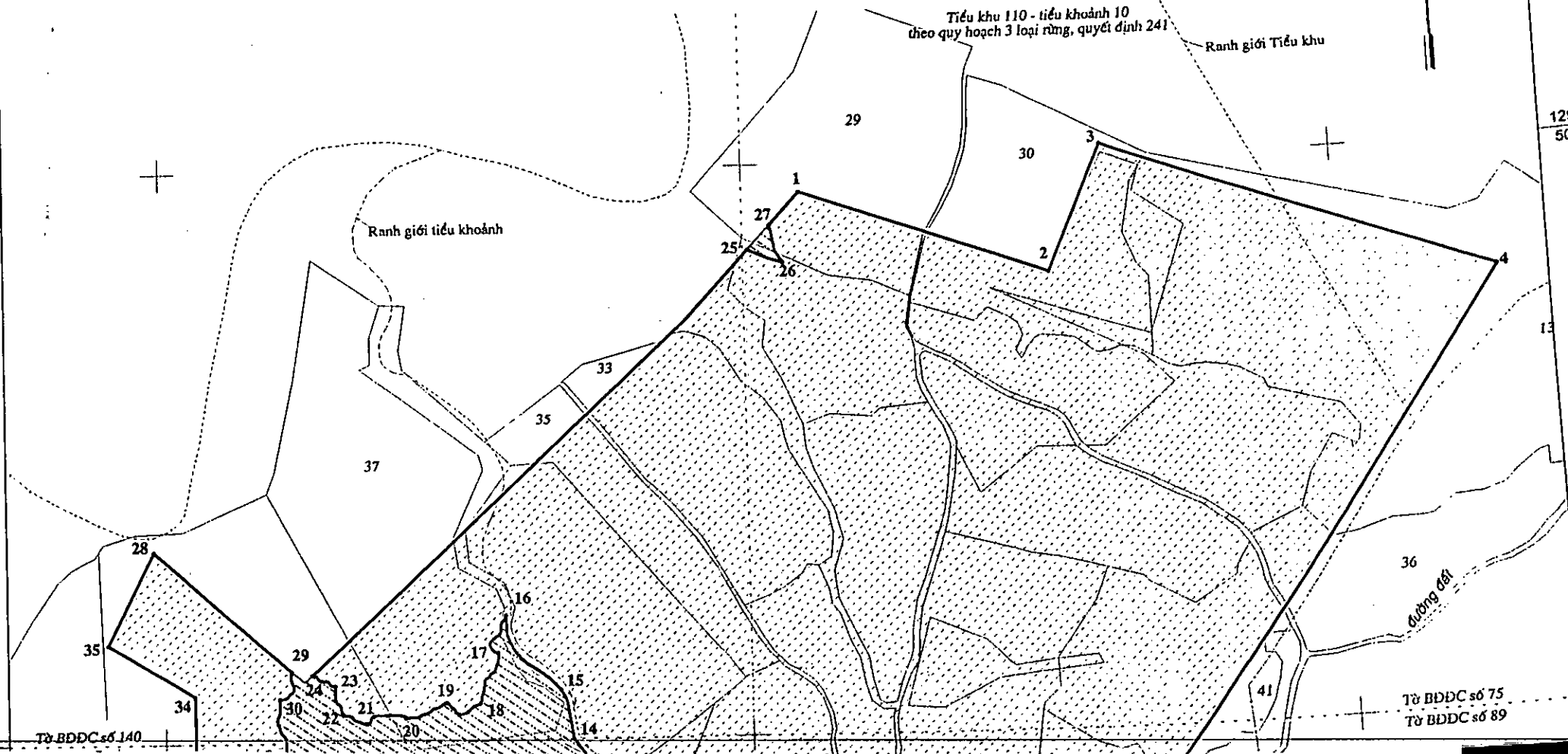
1290
500

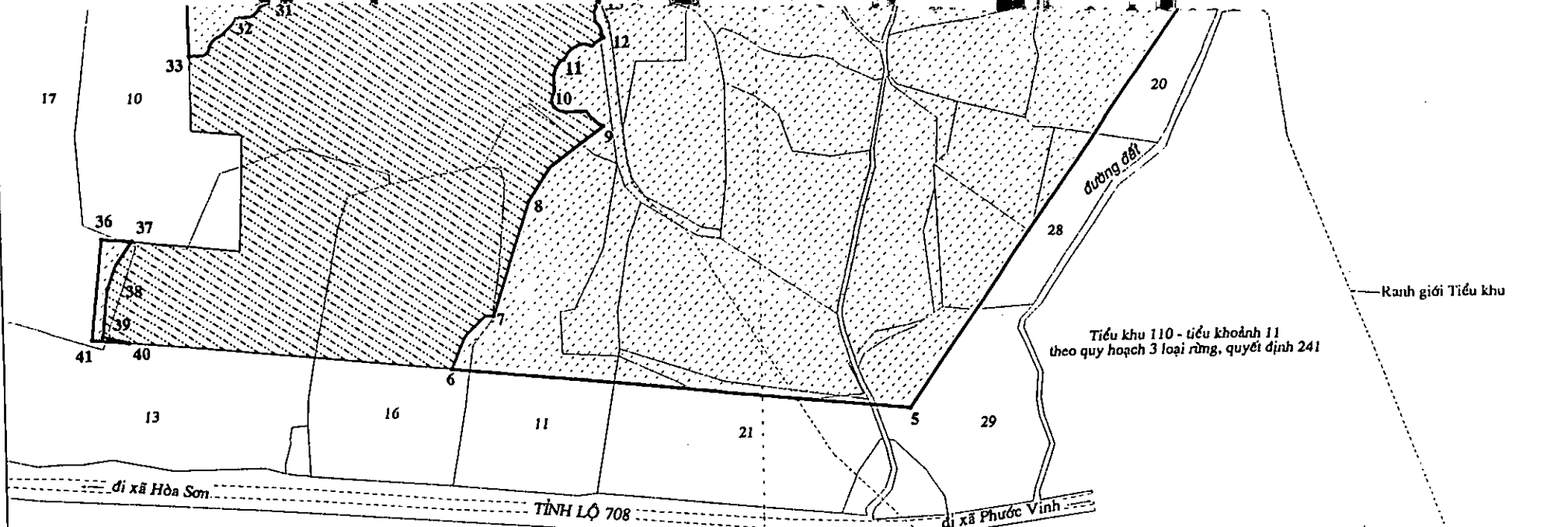
Đường đất

Tờ BĐDC số 75
Tờ BĐDC số 89

1290
000

1290 Tờ BĐDC số 140





Tiểu khu 110 - tiểu khoảnh 11
theo quy hoạch 3 loại rừng, quyết định 241

BẢNG KÊ MỐC TOẠ ĐỘ

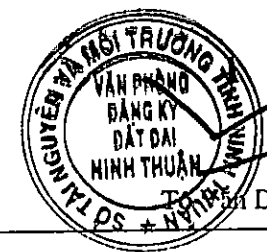
STT	Số hiệu mốc	Trị số toạ độ		STT	Số hiệu mốc	Trị số toạ độ	
		X (m)	Y (m)			X (m)	Y (m)
1	1	1290473.85	559049.05	22	22	1290024.62	558650.92
2	2	1290401.44	559260.12	23	23	1290048.49	558644.79
3	3	1290511.82	559307.19	24	24	1290058.31	558625.61
4	4	1290386.96	559636.48	25	25	1290426.08	559004.25
5	5	1289622.24	559124.07	26	26	1290414.28	559034.00
6	6	1289662.85	558739.90	27	27	1290447.50	559023.52
7	7	1289708.52	558775.99	28	28	1290169.19	558491.45
8	8	1289805.27	558807.31	29	29	1290062.25	558608.01
9	9	1289870.13	558871.17	30	30	1290038.49	558597.29
10	10	1289887.49	558830.38	31	31	1289982.08	558598.70
11	11	1289927.55	558839.05	32	32	1289967.45	558565.84
12	12	1289944.53	558872.86	33	33	1289935.79	558525.47
13	13	1289972.85	558867.29	34	34	1290041.15	558525.05
14	14	1289999.80	558848.07	35	35	1290087.58	558451.60
15	15	1290042.15	558837.97	36	36	1289781.32	558449.61
16	16	1290109.48	558792.04	37	37	1289778.55	558474.83
17	17	1290076.00	558784.79	38	38	1289738.92	558453.65
18	18	1290032.09	558768.68	39	39	1289697.16	558449.15
19	19	1290032.94	558740.08	40	40	1289691.31	558470.67
20	20	1290020.99	558704.79	41	41	1289694.55	558440.07
21	21	1290016.20	558671.01				

Hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trục 105° 15', méi chiếu 3

CHÚ DẪN :

- * Tổng diện tích đất dự án là: 595.366,0 m² Trong đó:
- Diện tích chuyển mục đích (đất đã quy hoạch chuyển ra ngoài 03 rừng) là: 489.852,8 m²
- Diện tích đất quy hoạch rừng sản xuất là: 105.513,2 m²
- : Ranh giới dự án
- : Ranh giới tiểu khu

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 9 năm 2019
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI NINH THUẬN
 KT. GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC



1289
500

1289
500

558 500

559 000

559 500